TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/DS-ST
Ngày: 02-7-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Một;

2. Ông Dương Văn Quản.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Đỗ Ngọc Vinh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Hồ Sơn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 129/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST- DS ngày 03 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1964. Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Phan Quốc B, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Số 67, đường C, khu phố L, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 03 tháng 4 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:

Do có người quen giới thiệu nên vào ngày 05 tháng 3 năm 2019 bà V có cho anh Phan Quốc B vay số tiền 70.000.000 đồng; thời hạn trả vào ngày 09-3-2019, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng; mục đích vay để đáo hạn ngân hàng; anh B có viết giấy mượn tiền cho bà V giữ. Khi đến ngày trả nợ theo thỏa thuận thì anh B hứa

hẹn nhưng không thực hiện, sau đó không liên lạc được. Do đó bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Phan Quốc B có trách nhiệm trả cho bà số tiền gốc 70.000.000 đồng và tính lãi theo mức lãi suất 1%/tháng, tính từ ngày vay tiền 05-3-2019 cho đến ngày xét xử.

Bị đơn anh Phan Quốc B vắng mặt, không trình bày ý kiến, không tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị V. Buộc anh Phan Quốc B có trách nhiệm trả cho bà V số tiền gốc là 70.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, ý kiến của Đại diện viện kiểm sát, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phan Quốc B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Tòa án xét xử vắng mặt anh B là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Anh Phan Quốc B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố (nếu có). Do đó, anh B phải chịu hậu quả pháp lý của việc không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại điểm h Khoản 2 Điều 196 và Điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Căn cứ vào chứng cứ nguyên đơn cung cấp thể hiện: Vào ngày 05-3-2019 bà Nguyễn Thị V có cho anh Phan Quốc B vay số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn trả vào ngày 09-3-2019, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng; mục đích vay để đáo hạn ngân hàng; anh B có viết giấy mượn tiền cho bà V giữ (Bút lục số 26)

[4] Xét thấy, giữa bà V với anh B có phát sinh quan hệ hợp đồng vay tiền có kỳ hạn, có thỏa thuận lãi suất. Do anh B có vay tiền của bà V nhưng không thanh toán theo thỏa thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ và xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà V nên bà V khởi kiện yêu cầu anh anh B có trách nhiệm trả tiền nợ gốc 70.000.000 đồng là phù hợp.

Xét yêu cầu tính lãi của bà V theo mức lãi suất 1%/tháng, tính từ ngày vay tiền 05-3-2019 cho đến ngày xét xử là không vượt quá mức lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự nên phù hợp; tiền lãi được tính là 2.744.000 đồng (70.000.000 đồng x 1%/tháng x 3 tháng 28 ngày). Do đó, anh B có trách nhiệm trả cho bà V tổng số tiền là 72.744.000 đồng.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với tình tiết và nội dung của vụ án.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phan Quốc B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463; 466; 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với anh Phan Quốc B;

Buộc anh Phan Quốc B có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng và tiền lãi 2.744.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi là 72.744.000 đồng (bảy mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bà V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh B chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì hàng tháng anh B còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Phan Quốc B phải chịu 3.637.000 đồng (Ba triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn đồng);

Bà Nguyễn Thị V không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả lại cho bà V số tiền tạm ứng đã nộp là 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006809 ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- Chi cục THADS Tp Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Nguyễn Văn Lắm